

**Dự phóng KQKD Q2-2026 ngành Ngân hàng: Lợi nhuận duy trì đà tăng trưởng hai chữ số; Tín dụng dẫn dắt, chất lượng tài sản cải thiện nhẹ theo chu kỳ ngắn hạn**

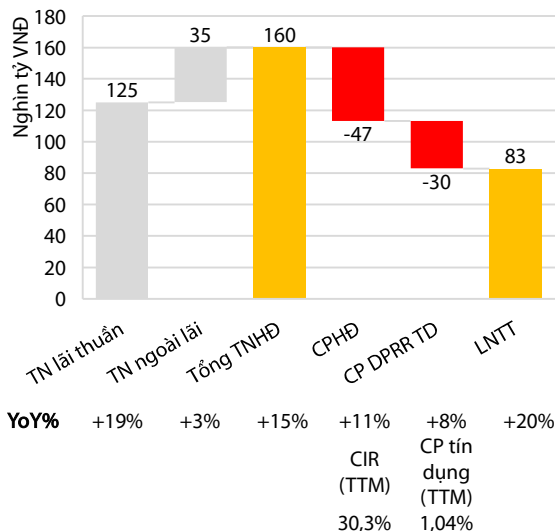
- Tổng LNTT 2Q26 của 11 ngân hàng trong danh mục theo dõi dự kiến đạt gần 83.000 tỷ đồng, tăng 20% YoY và 10% QoQ; lũy kế 6T26 tăng trưởng 22% YoY. CTG dẫn đầu ngành về quy mô lợi nhuận với 15.417 tỷ đồng (+27% YoY), theo sau là VCB và BID. Xét về tốc độ tăng trưởng, VPB (+42%), OCB (+35%) và HDB (+31%) nổi bật nhờ nền so sánh thấp và tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ.
- Thu nhập lãi thuần là trụ cột tăng trưởng doanh thu, tăng 19% YoY. Trong đó, tăng trưởng tín dụng dự kiến đạt 8,1% YTD (tương đương khoảng 18% YoY) với cơ cấu giải ngân kỳ vọng tiếp tục nghiêng về kỳ hạn trung-dài hạn. Điều này, cùng với nợ quá hạn phát sinh ròng giảm so với cao điểm Quý 1, giúp nâng lợi suất tài sản nhích và NIM phục hồi nhẹ 5bps QoQ lên 3,07%.
- Nợ xấu hình thành ròng dự kiến giảm còn gần 30.000 tỷ đồng (0,25% quy mô tín dụng) từ mức 42.000 tỷ đồng (0,37%) trong 1Q26 nhờ tính chu kỳ. Trên cơ sở thận trọng, chúng tôi vẫn dự phóng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tương đương mức nợ xấu hình thành ròng nhằm giữ vững bộ đệm dự phòng. Tỷ lệ NPL giảm nhẹ 5bps về 1,55% — chủ yếu nhờ hiệu ứng pha loãng từ quy mô tín dụng tăng trong kỳ — trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) đi ngang ở mức 94%, đã mỏng đi đáng kể so với vùng 120–127% của giai đoạn 2023 và cần được theo dõi sát trong các quý tới.
- Chúng tôi duy trì khuyến nghị tích lũy có chọn lọc đối với những cổ phiếu ngân hàng, ưu tiên: (i) Nhóm ngân hàng quốc doanh (CTG, BID, VCB) với chất lượng tài sản vượt trội cùng khả năng kiểm soát chi phí vốn tốt, hưởng lợi từ việc cho phép tính 20% tiền gửi KBNN vào tỷ lệ LDR (theo thông tư 08/2026/TT-NHNN và được kế thừa bởi thông tư 25/2026/TT-NHNN) và chưa kể tới khả năng KBNN gia tăng tỷ trọng tiền gửi tại các NHTM quốc doanh trong nửa cuối năm đảm bảo thanh khoản cho hệ thống và hỗ trợ khả năng hiện thực hóa mục tăng trưởng kinh tế cao; (ii) Nhóm vượt trội về ROAE (HDB, MBB) tạo dư địa tái định giá tốt nhờ thặng dư cao với chi phí vốn chủ sở hữu; (iii) Ngân hàng có động lực phục hồi lợi nhuận tốt trong 2H26 từ nền thấp cùng kỳ với chất lượng tài sản lành mạnh (ACB).

**Lợi nhuận trước thuế 2Q26 dự phóng tăng trưởng 20% YoY, kỳ vọng CTG dẫn đầu về quy mô lợi nhuận**

Tổng LNTT 2Q26 của 11 ngân hàng trong danh sách theo dõi dự kiến đạt 82.912 tỷ đồng (+20% YoY, +10% QoQ). Trong đó, tổng thu nhập hoạt động (TNHD) dự kiến đạt khoảng 160.000 tỷ đồng (+15% YoY), trong đó thu nhập lãi thuần đóng góp 125 nghìn tỷ đồng và thu nhập ngoài lãi đạt 35 nghìn tỷ đồng. Chi phí hoạt động được kiểm soát tốt trong quý thấp điểm, dự phóng đạt 47.000 tỷ đồng, tương ứng CIR (TTM) là 30,3% (-30bps QoQ và -140 bps YoY) và chi phí DPRR tín dụng dự phóng đạt 30.000 tỷ đồng, tương ứng CP tín dụng (TTM) 1,04% (-3bps QoQ và -13bps YoY).

Xét theo từng ngân hàng (Bảng 1), bức tranh lợi nhuận phân hóa rõ nét. Nhóm dẫn dắt tăng trưởng tuyệt đối gồm CTG (15.417 tỷ, +27% YoY), VCB (12.611 tỷ, +14%) và BID (9.698 tỷ, +12%). Về tốc độ tăng trưởng, VPB (+42%), OCB (+35%) và HDB (+31%) nổi bật nhờ nền so sánh thấp và đà tăng trưởng tín dụng tiếp tục được củng cố khi tận dụng lợi thế về ưu đãi hạn mức tăng trưởng tín dụng. Tính đến 6T26, danh mục đã hoàn thành khoảng 60% kế hoạch LNTT năm 2026 và 46% dự phóng cả năm của chúng tôi - tiến độ phù hợp với kịch bản nửa cuối năm tăng tốc với các động lực từ tăng trưởng tín dụng và thu hồi các khoản nợ xấu ngoại bảng.

**Hình 1: Tổng hợp dự phóng KQKD Q2-2026 danh mục các ngân hàng theo dõi**



Nguồn: CTCK Rồng Việt ước tính

**Bảng 1: Dự phóng LNTT Q2-2026 của các ngân hàng trong danh mục theo dõi**

Ngân hàng	LNTT 2Q26 E (tỷ VNĐ)	YoY%	QoQ%	LNTT 1H26 E (tỷ VNĐ)	YoY%	% LNTT KH 2026	% LNTT 2026F
CTG	15.417	27	38	26.557	40	53	49
VCB	12.611	14	7	24.414	12	53	48
BID	9.698	12	13	18.270	14	44	42
MBB	9.201	23	-4	18.829	19	48	46
TCB	8.839	12	0	17.709	17	47	47
VPB	8.799	42	11	16.720	49	40	44
ACB	6.387	5	19	11.755	10	53	48
HDB	6.151	31	1	12.259	22	41	43
VIB	2.531	-2	-10	5.334	6	46	48
MSB	1.927	25	2	3.817	20	48	43
OCB	1.351	35	10	2.574	36	37	40
<b>Tổng</b>	<b>82.912</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>158.237</b>	<b>22</b>	<b>60</b>	<b>46</b>

Nguồn: Báo cáo các ngân hàng, CTCK Rồng Việt ước tính

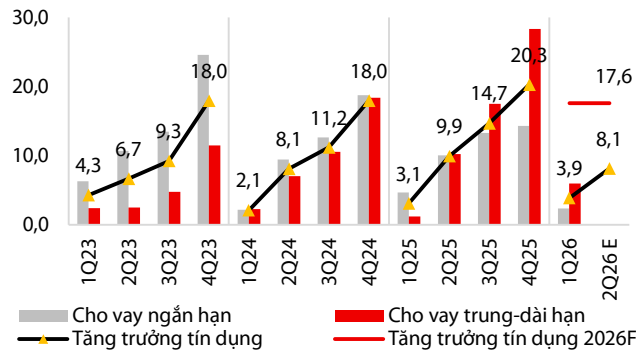
Các yếu tố cần theo dõi cho 2H26 gồm: (i) tiến độ tăng trưởng tín dụng và diễn biến chi phí vốn dưới tác động của Thông tư 25/2026/TT-NHNN về nới tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn từ 30% lên 40% từ 1//2026, và (ii) khả năng tái tạo bộ đệm dự phòng khi tỷ lệ LLR đã về vùng thấp 94%.

**Thu nhập lãi thuần vẫn là trụ cột tăng trưởng doanh thu**

**Thu nhập lãi thuần 2Q26 dự kiến tăng 19% YoY, đóng góp 78% vào doanh thu.** Hai động lực chính là quy mô tín dụng mở rộng và NIM phục hồi nhẹ.

- Tín dụng toàn danh mục dự kiến đạt **8,1% YTD (tương đương 18% YoY)**, thấp hơn cùng kỳ (9,9% YTD), phản ánh nền tín dụng cao của 2025 và định hướng kiểm soát chất lượng tăng trưởng của các ngân hàng. Chúng tôi kỳ vọng cơ cấu giải ngân tiếp tục nghiêng về **tín dụng trung-dài hạn** với nhu cầu mạnh mẽ tiếp nối từ 2Q25, giúp kéo dài kỳ hạn danh mục và nâng lợi suất tài sản bình quân. Các ngân hàng dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng tín dụng trong 2Q26 là các ngân hàng được ưu đãi về room tín dụng sau khi nhận tái cơ cấu các ngân hàng yếu kèm, gồm VPB (+18% YTD), HDB (+16%) và MBB (+12,5%).

**Hình 2: Tổng hợp dự phóng tăng trưởng tín dụng (YTD %) Q2-2026 của các ngân hàng theo dõi**



Nguồn: Báo cáo các ngân hàng, CTCK Rồng Việt ước tính

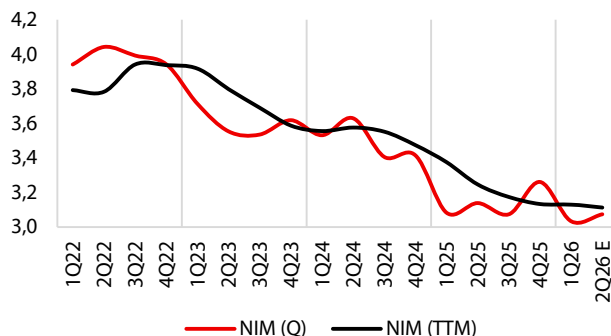
**Bảng 2: Dự phóng tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng**

Ngân hàng	Quy mô tín dụng 2Q26 E (Tỷ VNĐ)	YTD	YoY	QoQ
BID	2.500.000	5,0	14,1	2,5
CTG	2.090.000	5,0	10,1	3,1
VCB	1.790.000	6,5	14,5	1,6
MBB	1.250.000	12,5	36,8	9,0
VPB	1.130.000	18,0	34,7	7,1
TCB	880.000	7,0	16,2	3,3
ACB	730.000	6,5	15,7	3,2
HDB	680.000	16,0	31,8	7,4
VIB	400.000	5,0	12,5	3,8
MSB	230.000	10,2	13,4	6,2
OCB	230.000	10,0	15,6	7,2
<b>Tổng</b>	<b>11.920.000</b>	<b>8,1</b>	<b>18,3</b>	<b>4,1</b>

Nguồn: Báo cáo các ngân hàng, CTCK Rồng Việt ước tính

- NIM 2Q26 dự phóng mở rộng nhẹ 5bps lên 3,07%** ổn định quanh vùng đáy nhiều năm. Hai cấu phần hỗ trợ gồm: (i) quá hạn phát sinh ròng giảm so với cao điểm Quý 1, làm giảm phần thu nhập lãi bị thoái; và (ii) lợi suất tài sản nhích lên khi danh mục dịch chuyển về kỳ hạn dài.

**Hình 3: Dự phóng NIM 2Q26 dự kiến ổn định quanh vùng đáy nhiều năm**



Nguồn: Báo cáo các ngân hàng, CTCK Rồng Việt ước tính

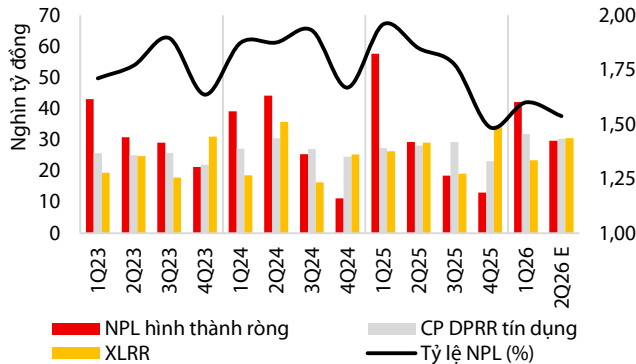
**Thu nhập ngoài lãi tăng 3% YoY, với cấu phần hoạt động dịch vụ và thu khác dẫn dắt.** TN ngoài lãi 2Q26 dự kiến đạt gần 35.000 tỷ đồng (+3% YoY, +19% QoQ), đóng góp 22% tổng thu nhập hoạt động. Mức tăng theo năm khiêm tốn nhưng đã phục hồi mạnh theo quý cho thấy động lực đang được củng cố, với sự phân hóa rõ giữa các cấu phần. Theo đó, thu nhập từ hoạt động dịch vụ là trụ cột lớn nhất, đạt 14.700 tỷ đồng (+16% YoY), chiếm 9% TOI. Đã tăng được hỗ trợ bởi kỳ vọng hoạt động bancassurance tiếp tục phục hồi cùng với phí dịch vụ thanh toán, tài trợ thương mại và thẻ duy trì tăng trưởng ổn định. Thu nhập khác đạt 12.530 tỷ đồng (+18,1% YoY, chiếm 3% TOI), tiếp tục đóng góp tích cực, phần lớn đến từ hoạt động thu hồi nợ đã xử lý. Ở chiều ngược lại, hai cấu phần liên quan thị trường là TN từ kinh doanh ngoại hối và từ mua/bán chứng khoán kinh doanh và đầu tư suy giảm từ nền so sánh cao và điều kiện thị trường kém thuận lợi hơn cho hoạt động tự doanh.

**Chi phí hoạt động được kiểm soát, chi phí dự phòng hạ nhiệt theo chu kỳ**

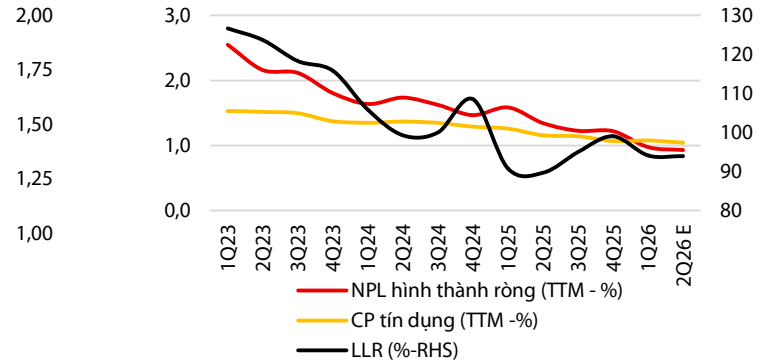
**Chi phí hoạt động 2Q26 dự kiến tăng 11% YoY, thấp hơn tốc độ tăng của tổng thu nhập hoạt động (+15% YoY),** qua đó giúp CIR (TTM) duy trì ở mức 30,3%. Đòn bẩy hoạt động dương — khi doanh thu tăng nhanh hơn chi phí — tiếp tục là yếu tố hỗ trợ biên lợi nhuận trước dự phòng của toàn ngành, dù các ngân hàng vẫn duy trì đầu tư vào chuyển đổi số, nhân sự và mạng lưới.

**Ở cấu phần dự phòng**, nợ xấu hình thành ròng dự kiến giảm còn gần 30.000 tỷ đồng (0,25% quy mô tín dụng) từ mức 42.000 tỷ đồng (0,37%) trong 1Q26 nhờ tính chu kỳ. Trên cơ sở thận trọng, chúng tôi vẫn dự phóng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tương đương mức nợ xấu hình thành ròng nhằm giữ vững bộ đệm dự phòng. Tỷ lệ NPL giảm nhẹ 5bps về 1,55% — chủ yếu nhờ hiệu ứng pha loãng từ quy mô tín dụng tăng trong kỳ — trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) đi ngang ở mức 94%, đã mỏng đi đáng kể so với vùng 120–127% của giai đoạn 2023 và cần được theo dõi sát trong các quý tới.

**Hình 4 và 5: Diễn biến chất lượng tài sản của các ngân hàng trong danh mục theo dõi**



Nguồn: Báo cáo các ngân hàng, CTCK Rồng Việt ước tính

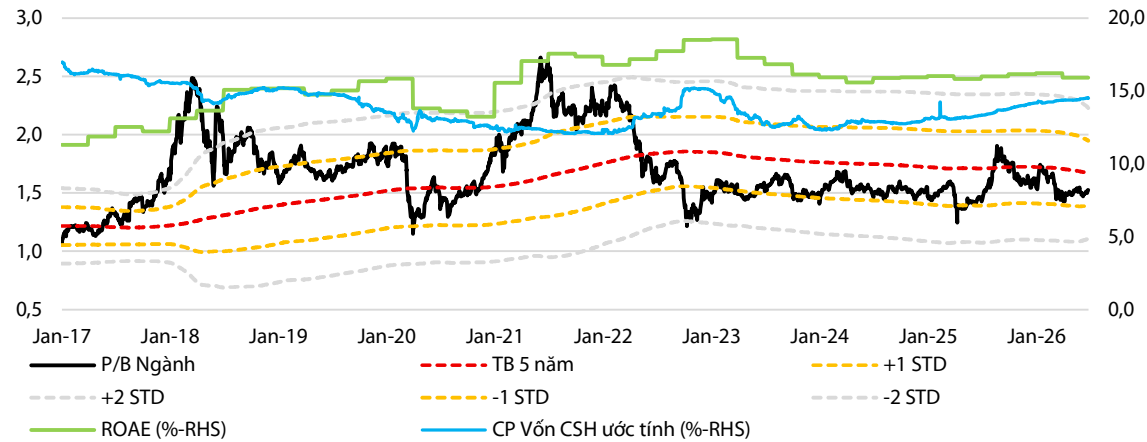


Nguồn: Báo cáo các ngân hàng, CTCK Rồng Việt ước tính

**Định giá và khuyến nghị**

Về mặt định giá, P/B ngành hiện giao dịch quanh vùng 1,5 lần – duy trì trạng thái chiết khấu so với mức trung bình 5 năm (~1,7 lần) và tiếp tục dao động giữa vùng -1 STD và trung bình dài hạn từ năm 2023 tới nay (Hình 6). Mức định giá chiết khấu này về cơ bản phản ánh sức ép về định giá khi khoảng cách giữa ROAE (đi ngang quanh 16% từ năm 2024) và chi phí vốn chủ sở hữu (Cost of Equity) liên tục thu hẹp khi lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm liên tục tăng kể từ năm 2025 tới nay, chưa kể lo ngại về rủi ro tiềm ẩn của chất lượng tài sản suy giảm trong bối cảnh lãi suất tăng cho vay đã tăng mạnh từ cuối năm 2025.

**Hình 6: Lịch sử định giá ngành ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Trên cơ sở đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị tích lũy có chọn lọc đối với những cổ phiếu ngân hàng, ưu tiên: (i) Nhóm ngân hàng quốc doanh (CTG, BID, VCB) với chất lượng tài sản vượt trội cùng khả năng kiểm soát chi phí vốn tốt, hưởng lợi từ việc cho phép tính 20% tiền gửi KBNN vào tỷ lệ LDR (theo thông tư 08/2026/TT-NHNN và được kế thừa bởi thông tư 25/2026/TT-NHNN) và chưa kể tới khả năng KBNN gia tăng tỷ trọng tiền gửi tại các NHTM quốc doanh trong nửa cuối năm đảm bảo thanh khoản cho hệ thống và hỗ trợ khả năng hiện thực hóa mục tăng trưởng kinh tế cao; (ii) Nhóm vượt trội về ROAE (HDB, MBB) tạo dư địa tái định giá tốt nhờ thặng dư cao với chi phí vốn chủ sở hữu; (iii) Ngân hàng có động lực phục hồi lợi nhuận tốt trong 2H26 từ nền thấp cùng kỳ với chất lượng tài sản lành mạnh (ACB).

**Bảng 3: Tổng hợp khuyến nghị các ngân hàng trong danh mục theo dõi**

Ngân hàng	GMT (VNĐ/cp)	Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng (%)	LNTT (YoY %)			P/B (x)				ROAE (%)		
			2H26 E	2026F	2027F	2Q26 E	2026F	2027F	TB 5 năm	2Q26 E	2026F	2027F
CTG	44.800	32	11	24	23	1,3	1,2	1,0	1,4	22,3	21,7	21,9
MBB	30.900	27	18	18	26	1,3	1,3	1,0	1,4	20,4	21,4	22,3
ACB	27.600	24	41	24	27	1,3	1,2	1,0	1,4	17,6	18,9	20,5
HDB	31.100	21	43	33	21	1,5	1,3	1,0	1,5	24	25,8	24,8
BID	49.700	17	18	16	27	1,6	1,5	1,2	2,0	17,6	18,4	19,3
VPB	31.400	16	11	25	30	1,1	1,2	0,9	1,3	16,6	15,6	17,4
VIB	17.900	14	41	22	13	1,2	1,1	0,9	1,5	16,4	17,8	17,8
VCB	69.500	13	17	14	25	2,1	2,0	1,7	2,9	16,2	16,5	18,0
TCB	37.000	9	14	15	21	1,3	1,2	1,0	1,2	15,2	15,4	16,1
OCB	13.650	9	25	29	25	0,9	0,8	0,7	1,0	13,2	14,0	15,0
MSB	15.050	-6	30	26	19	1,1	1,0	0,8	1,5	14,6	15,1	15,2

Nguồn: CTCK Rồng Việt, gồm cổ tức tiền mặt kỳ vọng trong 12 tháng tới và tại ngày 29/6/2026

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỘNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

**T** (+84) 28 6299 2006 **E** info@vdsc.com.vn  
**W** www.vdsc.com.vn **MST** 0304734965

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, 02 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

**T** (+84) 24 6288 2006  
**F** (+84) 24 6288 2008

#### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**T** (+84) 25 8382 0006  
**F** (+84) 25 8382 0008

#### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 95-97-99 Võ Văn Tấn, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

**T** (+84) 29 2381 7578  
**F** (+84) 29 2381 8387

#### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2 Tòa nhà VCCI Building, 155 đường Nguyễn Thái Học, Phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh

**T** (+84) 25 4777 2006

#### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh

**T** (+84) 27 4777 2006

#### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, 53-55 đường Võ Thị Sáu, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai

**T** (+84) 25 1777 2006



**DỊCH VỤ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2025  
GIẢI THƯỞNG GLOBAL BANKING & FINANCE**

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2026.**